



TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
Dong Thap University Journal of Science

Số Đặc biệt Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn

ISSN 0866-7675 | e-ISSN 2815-567X



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1726>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở XÃ LONG HẢI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thu Hà^{1,2*} và Nguyễn Phước Dũng³

¹*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Trường Trung học phổ thông Long Hải – Phước Tỉnh, Việt Nam*

³*Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: thuha3915@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/12/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/01/2026; Ngày duyệt đăng: 23/01/2026

Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng sống giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh, giúp các em có khả năng thích ứng, hợp tác và giải quyết vấn đề trong cuộc sống hiện đại. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường trung học phổ thông cần được quan tâm đúng mức để bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Bài báo tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông tại xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ mức độ thực hiện các chức năng cơ bản của quản lý gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp điều tra bằng hỏi đối tượng khảo sát gồm 65 cán bộ quản lý và giáo viên tại ba trường trung học phổ thông trên địa bàn. Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả, bảo đảm tính khách quan, độ tin cậy và giá trị thực tiễn của kết quả, từ đó thấy được vấn đề bất cập trong công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường trung học phổ thông tại địa phương này. Kết quả nghiên cứu góp phần quan trọng giúp hiệu trưởng các trường trung học phổ thông ở địa phương này có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Từ khóa: *Giáo dục kỹ năng sống, học sinh, quản lý giáo dục, trường trung học phổ thông.*

*Trích dẫn: Nguyễn, T. H., & Nguyễn, P. D. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(07S), 330-342. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1726>*

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT SITUATION OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN LONG HAI COMMUNE, HO CHI MINH CITY

Nguyen Thu Ha^{1,2*} and Nguyen Phuoc Dung³

¹*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Long Hai – Phuoc Tinh High School, Vietnam*

³*Dong Thap Provincial School of Politics, Vietnam*

**Corresponding author, Email: thuha3915@gmail.com*

Article history

Received: 05/12/2025; Received in revised form: 13/01/2026; Accepted: 23/01/2026

Abstract

Life skills education plays a vital role in shaping and developing students' holistic personality, enabling them to adapt, collaborate, and solve problems in the context of modern life. Under the 2018 General Education Curriculum reform, managing life skills education activities in upper secondary schools requires special attention to ensure consistency, effectiveness, and alignment with local educational conditions. This article analyzes the current situation of managing life skills education activities for students at upper secondary schools in Long Hai Commune, Ho Chi Minh City, focusing on the extent to which fundamental management functions - planning, organizing, directing, and inspecting/evaluating - have been implemented. The study employed a questionnaire survey among 65 administrators and teachers from three upper secondary schools in the area. The collected data were processed using descriptive statistical methods to ensure objectivity, reliability, and practical validity. Based on the analysis, the study highlights key issues and limitations in the management of life skills education activities at local upper secondary schools. These findings provide a factual basis for understanding the existing challenges in school-level management of life skills education in this locality. The research findings make a significant contribution to helping high school principals in this locality propose appropriate management measures to meet the goal of comprehensive quality education for students.

Keywords: *Educational management, high school, life skills education, students.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, hệ thống giáo dục Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện để đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội hiện đại. Một trong những định hướng trọng tâm được xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo là “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Tiếp nối tinh thần đó, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục xác định giáo dục và đào tạo là khâu đột phá chiến lược, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ phát triển con người Việt Nam toàn diện, có năng lực thích ứng, bản lĩnh, kỹ năng sống và trách nhiệm xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế (Bộ Chính trị, 2025). Trong định hướng này giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho học sinh (HS), đặc biệt là HS trung học phổ thông (THPT) giữ vai trò hết sức quan trọng. Đây là giai đoạn HS bước vào tuổi vị thành niên - thời kỳ có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, nhận thức, hành vi và định hướng tương lai. Nếu không được giáo dục đầy đủ và đúng cách về kỹ năng sống các em dễ rơi vào khủng hoảng tâm lý, suy giảm khả năng thích ứng xã hội, thiếu bản lĩnh khi đối diện với khó khăn, áp lực học tập, mâu thuẫn trong các mối quan hệ hoặc các nguy cơ lệch chuẩn hành vi. Do đó GDKNS không còn là hoạt động bổ trợ mà trở thành một nội dung thiết yếu trong chương trình giáo dục phổ thông.

Tuy nhiên, để hoạt động GDKNS đạt hiệu quả, công tác quản lý giữ vai trò then chốt; điều này đã được cụ thể hóa thông qua Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về quản lý hoạt động GDKNS và hoạt động ngoài giờ chính khóa, nhằm tạo hành lang pháp lý cho các cơ sở giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014), và gần đây nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 6759/BGDĐT-GDTH nhằm tăng cường quản lý hoạt động GDKNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023). Nhờ vậy, GDKNS đã được các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai rộng rãi thông qua việc tích hợp vào nội dung các môn học chính khóa cũng như tổ chức các hoạt động ngoại khóa ở tất cả các cấp học, bước đầu mang lại những kết quả khả quan về hành vi và nhận thức của HS theo hướng tích cực.

Trong những năm gần đây, công tác GDKNS trong các trường THPT trên địa bàn xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả tích cực nhờ vào sự quan tâm các cấp quản lý và nhà trường các điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác GDKNS cho HS bước đầu đảm bảo, nội dung hoạt động GDKNS được quan tâm tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú: lồng ghép GDKNS vào các môn học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thông qua các hoạt động sinh hoạt Đoàn – Hội. Những hoạt động này bước đầu tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kỹ năng sống vào thực tiễn, hình thành sự tự tin và kỹ năng cơ bản cho các em. Tuy nhiên công tác này vẫn còn tồn tại một số hạn chế như nội dung còn mang tính hình thức, phương pháp tổ chức chưa linh hoạt, việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả GDKNS chưa có công cụ chuẩn hóa, chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, đặc biệt vai trò quản lý của cán bộ quản lý nhà trường chưa phát huy tốt trong công tác này.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu thực trạng quản lý GDKNS cho HS các trường THPT ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh là rất cần thiết nhằm nhận diện đúng kết quả và hạn chế, xác định đúng nguyên nhân từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS trong điều kiện đặc thù của địa phương.

2. Tổng quan lý thuyết, lược sử nghiên cứu

2.1. Những nghiên cứu ngoài nước

GDKNS cho HS các trường THPT là một trong những lĩnh vực được quan tâm nghiên cứu sâu rộng ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự phát triển của công nghệ, những thách thức về sức khỏe tâm thần, bạo lực học đường và yêu cầu về năng lực thích ứng với cuộc sống hiện đại. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy rằng, việc trang bị kỹ năng sống không chỉ giúp HS phát triển năng lực cá nhân mà còn nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, góp phần hình thành công dân có trách nhiệm, sáng tạo và nhân văn.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), kỹ năng sống là “những năng lực tâm lý – xã hội giúp con người ứng phó hiệu quả với những yêu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày” (WHO, 1999).

Kirchhoff và Keller (2021) trong nghiên cứu phân tích giáo trình kỹ năng sống từ 2007 đến 2020 cho thấy sự chuyển dịch nội dung GDKNS theo độ tuổi: ở bậc tiểu học tập trung vào tự chăm sóc, kiểm soát cảm xúc, trong khi ở bậc THPT chú trọng nhiều hơn vào tư duy phản biện, ra quyết định, kỹ năng xã hội và điều chỉnh hành vi cá nhân. Tuy nhiên, nhiều chương trình vẫn chưa đánh giá được hiệu quả dài hạn và thiếu sự tương thích văn hóa.

Nhiều quốc gia đã tiến hành các nghiên cứu và triển khai mô hình quản lý hoạt động GDKNS một cách bài bản và hệ thống. Tại Singapore, chương trình Character and Citizenship Education (CCE) được triển khai như một môn học bắt buộc trong chương trình phổ thông, tích hợp các nội dung về giáo dục đạo đức, công dân và kỹ năng sống. Bộ Giáo dục Singapore (MOE) yêu cầu mỗi trường thành lập tổ chuyên trách, phân công GV cố vấn phụ trách theo dõi hồ sơ cá nhân HS và tăng cường phối hợp với phụ huynh nhằm tạo ra hệ sinh thái giáo dục đồng bộ (Ministry of Education Singapore, 2021).

Tổng quan các nghiên cứu trên cho thấy GDKNS cho HS trường THPT đang là một xu hướng phát triển bền vững trong giáo dục hiện đại. Các quốc gia thành công trong lĩnh vực này đều có điểm chung: xây dựng khung năng lực kỹ năng sống rõ ràng; tích hợp linh hoạt vào chương trình chính khóa và ngoại khóa; chú trọng đào tạo giáo viên (GV) và đánh giá hiệu quả chương trình; và gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc hỗ trợ HS rèn luyện kỹ năng. Đây là những kinh nghiệm quý báu có thể vận dụng trong quá trình xây dựng và quản lý hoạt động GDKNS tại Việt Nam.

2.2. Những nghiên cứu trong nước

Chương trình “GDKNS để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường” được UNICEF phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam triển khai từ năm 1996, đánh dấu bước đầu đưa nội dung kỹ năng sống vào giáo dục phổ thông tại Việt Nam (trích dẫn theo Trần & Phùng, 2024). Đến năm 2003, thông qua hội thảo “Chất lượng giáo dục và kỹ năng sống” do UNESCO phối hợp với Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam tổ chức, nội hàm khái niệm kỹ năng sống được làm rõ hơn một cách hệ thống, góp phần thống nhất nhận thức về vai trò của kỹ năng sống trong việc nâng cao chất lượng giáo dục (UNESCO, 2003).

Nhiều nghiên cứu trong nước đã khẳng định vai trò quan trọng của GDKNS đối với HS phổ thông. Tiếp cận từ góc độ đào tạo GV, năm 2013 tác giả Nguyễn Thanh Bình cho rằng việc tích hợp nội dung GDKNS vào chương trình đào tạo sư phạm là cần thiết nhằm hình thành năng lực tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá kết quả học tập của người học (Nguyễn, 2013). Bên cạnh đó, năm 2014 Nguyễn Công Khanh nhấn mạnh phương pháp GDKNS cần hướng tới phát triển toàn diện nhân cách HS, đặc biệt là giá trị sống và năng lực tự điều chỉnh hành vi, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường phổ thông (Nguyễn, 2024).

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đều cho thấy rằng việc tổ chức hoạt động GDKNS trong trường THPT cần được tiến hành một cách bài bản, có định hướng, gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống trong việc tích hợp đồng bộ các hoạt động GDKNS vào chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động trải nghiệm.

3. Nội dung

3.1. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng

Nhằm đánh giá công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HS các trường THPT trên địa bàn xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã tiến hành khảo sát 65 cán bộ quản lý (CBQL) và GV gồm 9 CBQL, 56 GV tại 3 trường THPT Long Hải – Phước Tỉnh, THPT Minh Đạm, THPT Trần Quang Khải thông qua các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn. Nội dung của khảo sát tập trung vào bốn chức năng quản lý cơ bản.

Để tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL và GV, tác giả đã tiến hành thiết kế phiếu khảo sát Likert theo 5 mức độ từ 1 đến 5. Các số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), xếp thứ hạng (XH).

Các nội dung khảo sát bằng bảng hỏi được đánh giá theo 5 mức độ. Quy ước điểm số cho bảng hỏi được cụ thể hóa như sau

Bảng 1. Quy ước tính điểm cho bảng hỏi khảo sát

A (1 điểm)	B (2 điểm)	C (3điểm)	D (4 điểm)	E (5 điểm)
Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt

Áp dụng công thức tính ĐTB như sau: $\text{ĐTB} = \frac{1A+2B+3C+4D+5E}{N}$. Trong đó, N là tổng số người tham gia khảo sát, A, B, C, D, E lần lượt là số ý kiến theo các mức độ đánh giá tương ứng. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8, như vậy ĐTB giữa các mức độ là:

1,00 < ĐTB < 1,8 : Mức kém;

1,8 < ĐTB < 2,6: Mức yếu;

2,6 < ĐTB < 3,4: Mức trung bình;

3,4 < ĐTB < 4,2: Mức khá;

4,2 < ĐTB < 5: Mức tốt.

Các nội dung khảo sát được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của ĐTB, trong đó hạng 1 tương ứng với nội dung có ĐTB cao nhất.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

Lập kế hoạch là chức năng cơ bản, mở đầu và có vai trò quyết định trong chu trình quản lý. Trong quản lý hoạt động GDKNS, lập kế hoạch nhằm xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và nguồn lực cần thiết để triển khai hiệu quả các hoạt động đảm bảo sự phù hợp về điều kiện thực tiễn nhà trường và nhu cầu của HS. Thực trạng việc lập kế hoạch GDKNS cho HS

tập trung nghiên cứu và kết quả thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ					CBQL+GV	
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH
1	Xác định cơ sở pháp lý	2	2	33	26	2	3,37	3
2	Khảo sát hiện trạng	1	47	14	2	1	2,31	7
3	Xây dựng mục tiêu hoạt động GDKNS	1	2	13	45	4	3,75	1
4	Xác định nội dung, chương trình, tư liệu GDKNS	1	2	24	36	2	3,55	2
5	Lựa chọn phương pháp, hình thức và lực lượng thực hiện hoạt động GDKNS	1	13	47	3	1	2,85	4
6	Xác định nguồn lực thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS	1	23	39	1	1	2,66	6
7	Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS	3	52	8	1	1	2,15	8
8	Tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động GDKNS (phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý và phổ biến kế hoạch đến toàn trường)	1	18	42	3	1	2,77	5
ĐTB chung							2,93	

Kết quả khảo sát cho thấy việc lập kế hoạch quản lý hoạt động GDKNS cho HS THPT tại xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh đã được triển khai với mức độ khác nhau giữa các bước. Điểm trung bình chung đạt 2,93, phản ánh hoạt động lập kế hoạch hiện mới ở mức trung bình, chưa thật sự bài bản và đồng bộ ở tất cả các khâu.

Ở nhóm nội dung được đánh giá cao, kết quả nổi bật là “Xây dựng mục tiêu GDKNS” đạt ĐTB = 3,75 (xếp hạng 1). Điều này cho thấy các trường đã nhận thức tương đối rõ vai trò của mục tiêu trong định hướng toàn bộ hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phù hợp yêu cầu phát triển phẩm chất – năng lực HS. Bên cạnh đó, nội dung “Xác định nội dung, chương trình, tư liệu GDKNS” đạt ĐTB = 3,55 (xếp hạng 2), thể hiện các nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc lựa chọn nội dung và tư liệu phục vụ hoạt động. Nội dung “Xác định cơ sở pháp lý” đạt ĐTB = 3,37 (xếp hạng 3) cũng cho thấy kế hoạch có sự bám sát văn bản chỉ đạo, tạo nền tảng triển khai tương đối đúng hướng.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát đồng thời chỉ ra nhiều hạn chế ở các khâu có tính “kỹ thuật quản lý” và tổ chức thực hiện. Cụ thể, nội dung “Lựa chọn phương pháp, hình thức và lực lượng thực hiện” chỉ đạt ĐTB = 2,85 (xếp hạng 4) và “Tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động GDKNS (phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý, phổ biến kế hoạch)” đạt ĐTB = 2,77 (xếp hạng 5). Điều này phản ánh việc cụ thể hóa kế hoạch thành các bước hành động rõ ràng còn hạn chế, phân công nhiệm vụ chưa thật chi tiết, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa phát huy hiệu quả. Đáng chú ý, các nội dung nền tảng cho tính khả thi của kế hoạch được đánh giá thấp, gồm “Xác định nguồn lực thực hiện kế hoạch” (ĐTB = 2,66; xếp hạng 6), “Khảo sát hiện trạng” (ĐTB = 2,31; xếp hạng 7) và “Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá” (ĐTB = 2,15; xếp hạng 8). Thực trạng này cho thấy kế hoạch ở nhiều nơi vẫn thiên về kinh nghiệm, thiếu cơ sở dữ liệu từ khảo sát thực tế; đồng thời thiếu tiêu chí và công cụ đánh giá, dẫn đến khó theo dõi hiệu quả, khó điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai.

Để tăng độ tin cậy cho kết quả định lượng, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu 03 CBQL tại các trường THPT trên địa bàn xã Long Hải và ghi nhận các ý kiến tương đồng với số liệu khảo sát. CBQL1 cho rằng: “Lập kế hoạch hoạt động GDKNS muốn hiệu quả thì phải xuất phát từ khảo sát thực trạng HS; tuy nhiên thực tế hiện nay chúng tôi vẫn chủ yếu dựa trên kế hoạch năm học và kinh nghiệm, nên đôi lúc nội dung còn chung, khó đo lường kết quả.” Ý kiến này phù hợp với điểm số thấp ở nội dung khảo sát hiện trạng (ĐTB = 2,31).

Trong khi đó, CBQL2 chia sẻ: “Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống thì nhà trường xác định khá rõ và thường xuyên lồng ghép vào các hoạt động, nhưng khi triển khai đến từng tổ, từng GV thì phân phương pháp và phân công lực lượng lại chưa đều; một số hoạt động chưa huy động được các lực lượng ngoài nhà trường.” Nhận định này tương ứng với các nội dung có ĐTB chưa cao như lựa chọn phương pháp – hình thức – lực lượng thực hiện (ĐTB = 2,85) và tổ chức duyệt kế hoạch, phân công nhiệm vụ (ĐTB = 2,77).

Đồng thời, CBQL3 nhấn mạnh: “Khó nhất là nguồn lực và kiểm tra đánh giá. Kế hoạch có nhưng thiếu kinh phí, thiếu thời gian và công cụ đánh giá cụ thể. Nhiều hoạt động làm xong chỉ dừng ở báo cáo tổng kết, chưa có tiêu chí định lượng để rút kinh nghiệm và cải tiến.” Ý kiến này làm rõ nguyên nhân khiến nội dung xác định nguồn lực (ĐTB = 2,66) và đặc biệt xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá (ĐTB = 2,15) được xếp hạng thấp nhất.

Bên cạnh đó, kết quả phỏng vấn 02 GV trực tiếp tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch cũng góp phần làm rõ thực trạng. GV1 chia sẻ: “Kế hoạch hoạt động GDKNS thường được xây dựng theo khung chung của nhà trường, GV chủ nhiệm và GV bộ môn chủ yếu thực hiện theo phân công; tuy nhiên phần hướng dẫn chi tiết về phương pháp, tiêu chí đánh giá chưa cụ thể nên khi triển khai đôi lúc còn lúng túng.”

Trong khi đó, GV2 cho rằng: “Nhà trường đã xác định nội dung và mục tiêu khá rõ, nhưng việc khảo sát nhu cầu kỹ năng sống theo từng nhóm HS chưa được làm thường xuyên; nhiều hoạt động thiết kế mang tính đồng loạt nên hiệu quả ở một số lớp chưa cao.” Những ý kiến này phù hợp với kết quả định lượng ở các nội dung có ĐTB thấp như khảo sát hiện trạng, lựa chọn phương pháp và xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá.

Như vậy, kết hợp kết quả khảo sát định lượng và phỏng vấn sâu CBQL, có thể khẳng định rằng công tác lập kế hoạch hoạt động GDKNS tại các trường THPT xã Long Hải đã có định hướng đúng ở khâu xác định mục tiêu, nội dung và cơ sở pháp lý; tuy nhiên vẫn còn những hạn chế rõ nét ở các khâu nền tảng của quản lý kế hoạch như khảo sát thực trạng, bảo đảm nguồn lực và xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá, làm cho kế hoạch chưa thật sự cụ thể, thiếu tính khả thi và chưa tạo được cơ chế cải tiến liên tục. Đây là căn cứ quan trọng để đề xuất các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng lập kế hoạch hoạt động GDKNS trong thời gian tới.

3.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ					CBQL+GV	
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH
1	Thành lập ban chỉ đạo hoạt động GDKNS	5	10	12	27	11	3,45	2
2	Phổ biến, giải thích nội dung kế hoạch GDKNS	5	8	16	26	10	3,43	3
3	Sắp xếp, bố trí phân công cán bộ, GV thực hiện hoạt động GDKNS	5	5	12	30	13	3,63	1
4	Xây dựng qui chế hoạt động GDKNS	5	7	18	27	8	3,40	4
5	Phân bổ kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động GDKNS	5	16	23	12	9	3,06	5
6	Xác định thời gian thực hiện với lịch trình hợp lý	8	17	18	15	7	2,94	6
7	Phối hợp các tổ chức, cá nhân bên ngoài để huy động nguồn lực	15	26	18	5	1	2,25	8
8	Giám sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh	8	16	25	10	6	2,85	7
ĐTB chung							3,13	

Dựa trên kết quả khảo sát CBQL và GV về thực trạng quản lý hoạt động tổ chức GDKNS, số liệu cho thấy mức độ thực hiện nhìn chung ở mức khá, tuy nhiên còn thiếu đồng bộ giữa các nội dung. Điểm trung bình chung đạt 3,13, phản ánh công tác quản lý tổ chức GDKNS đã được triển khai nhưng chưa thật sự ổn định và hiệu quả ở tất cả các khâu.

Ở nhóm nội dung đạt mức cao, nội dung “Sắp xếp, bố trí phân công cán bộ, GV thực hiện hoạt động GDKNS” đạt ĐTB = 3,63 (xếp hạng 1), cho thấy nhà trường quan tâm rõ đến tổ chức lực lượng thực hiện. Bên cạnh đó, “Thành lập ban chỉ đạo hoạt động GDKNS” (ĐTB = 3,45; xếp hạng 2) và “Phổ biến, giải thích nội dung kế hoạch GDKNS” (ĐTB = 3,43; xếp hạng 3) thể hiện bộ máy chỉ đạo và công tác triển khai kế hoạch được hình thành tương đối rõ.

Nội dung “Xây dựng quy chế hoạt động GDKNS” đạt ĐTB = 3,4 (xếp hạng 4) cũng cho thấy các trường đã chú trọng đến quy trình, nguyên tắc tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến điều kiện đảm bảo và phối hợp thực hiện vẫn còn hạn chế. Cụ thể, “Phân bổ kinh phí và điều kiện cơ sở vật chất” đạt ĐTB = 3,06 (xếp hạng 5) và “Xác định thời gian thực hiện với lịch trình hợp lý” đạt ĐTB = 2,94 (xếp hạng 6) cho thấy nhà trường còn gặp khó khăn trong sắp xếp nguồn lực và thời gian. Đáng chú ý, nội dung “Giám sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh” đạt ĐTB = 2,85 (xếp hạng 7) và đặc biệt “Phối hợp các tổ chức, cá nhân bên ngoài để huy động nguồn lực” đạt ĐTB = 2,25 (xếp hạng 8) là những điểm hạn chế rõ rệt, cho thấy sự thiếu hụt trong cơ chế phối hợp xã hội hóa và kiểm tra – phản hồi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động.

Tác giả tiếp tục thực hiện phỏng vấn sâu 02 CBQL và 03 GV và ghi nhận các ý kiến tương đồng với số liệu khảo sát. CBQL4 nhận định: “Nhà trường đã có ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ rõ, nhưng việc huy động nguồn lực xã hội còn khó vì chưa có cơ chế phối hợp thường xuyên với địa phương và phụ huynh.”

Trong khi đó, CBQL5 cho biết: “Khó khăn lớn nhất là kinh phí và thời gian; nhiều hoạt động phải lồng ghép hoặc rút gọn nên khó triển khai đầy đủ như kế hoạch đề ra.”

Ở góc độ GV, GV3 chia sẻ: “Khi được phân công thực hiện, GV cơ bản làm được, nhưng đôi lúc thiếu tài liệu hướng dẫn và điều kiện tổ chức nên hiệu quả chưa đồng đều giữa các lớp”. GV4 nhấn mạnh: “Khâu giám sát – đánh giá chủ yếu dừng ở báo cáo tổng kết, chưa có tiêu chí cụ thể để đo mức độ tiến bộ kỹ năng sống của HS, nên việc điều chỉnh hoạt động còn mang tính kinh nghiệm”. Bổ sung thêm, GV5 cho rằng: “Việc phổ biến kế hoạch đã có nhưng chưa đi kèm hướng dẫn chi tiết về cách tổ chức từng hoạt động theo chủ đề. Do đó, GV thường phải tự điều chỉnh theo tình hình lớp, dẫn đến tính thống nhất trong toàn trường chưa cao.”

Như vậy, qua kết quả khảo sát định lượng và phỏng vấn sâu CBQL có thể khẳng định công tác quản lý tổ chức hoạt động GDKNS ở các trường THPT xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt kết quả tích cực ở các khâu tổ chức bộ máy và phân công thực hiện, nhưng còn hạn chế ở nội dung huy động nguồn lực xã hội và giám sát – đánh giá điều chỉnh. Đây là căn cứ quan trọng để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS theo hướng đồng bộ và khả thi hơn.

3.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ					CBQL+GV	
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH
1	Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch, chương trình GDKNS	2	4	22	35	2	3,48	2
2	Chỉ đạo các bộ phận thực hiện GDKNS qua các môn học, các hoạt động thực tiễn	1	1	18	42	3	3,69	1
3	Theo dõi, hỗ trợ và khích lệ các bộ phận tích cực đổi mới phương pháp GDKNS	2	26	33	3	1	2,62	6
4	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động GDKNS	3	15	41	5	1	2,78	4
5	Chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác đánh giá kết quả GDKNS phù hợp	1	25	35	3	1	2,66	5
6	Chỉ đạo phối hợp với cha mẹ HS, Đoàn thể tạo sự đồng bộ	2	14	42	6	1	2,85	3
ĐTB chung							3,01	

Qua kết quả khảo sát CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo/điều hành hoạt động GDKNS, số liệu cho thấy mức độ thực hiện nhìn chung ở mức trung bình khá, nhưng còn thiếu đồng bộ giữa các nội dung. Điểm trung bình chung đạt 3,01, phản ánh công tác quản lý đã được triển khai ở một số khâu trọng tâm, song hạn chế ở khâu hỗ trợ đổi mới và đánh giá kết quả.

Ở nhóm nội dung đạt mức cao, nội dung “Chỉ đạo các bộ phận thực hiện GDKNS qua các môn học, hoạt động thực tiễn” (ĐTB = 3,69; xếp hạng 1) được đánh giá cao nhất, cho thấy nhà trường đã chú trọng chỉ đạo lồng ghép GDKNS vào hoạt động dạy học và trải nghiệm. Tiếp theo, nội dung “Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình GDKNS” (ĐTB = 3,48; xếp hạng 2) phản ánh công tác lập kế hoạch đã có định hướng khá rõ. Nội dung “Chỉ đạo phối hợp với cha mẹ HS, Đoàn thể tạo sự đồng bộ” (ĐTB = 2,85; xếp hạng 3) ở mức trung bình, cho thấy phối hợp đã triển khai nhưng hiệu quả chưa thật bền vững.

Trong khi đó, “Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động GDKNS” (ĐTB = 2,78; xếp hạng 4) thể hiện điều kiện đảm bảo còn hạn chế. Đáng chú ý, các nội dung yếu nhất là “Theo dõi, hỗ trợ và khích lệ đổi mới phương pháp” (ĐTB = 2,62; xếp hạng 6) và “Chỉ đạo đánh giá kết quả GDKNS phù hợp” (ĐTB = 2,66; xếp hạng 5), cho thấy cơ chế giám sát – động viên – đánh giá chưa phát huy hiệu quả.

Để tăng độ tin cậy cho kết quả định lượng, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu 03 CBQL và 02 GV. CBQL1 cho rằng: “Nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch tương đối đầy đủ, nhưng để kế hoạch đi vào chiều sâu thì cần hướng dẫn cụ thể theo từng giai đoạn và từng nhóm HS.”

CBQL3 nhấn mạnh: “Khâu theo dõi hỗ trợ đổi mới phương pháp còn khó vì thiếu thời gian, thiếu công cụ, chủ yếu động viên bằng tinh thần nên hiệu quả chưa đồng đều”. Trong khi đó, CBQL6 chia sẻ: “Phối hợp với phụ huynh và các đoàn thể có làm nhưng chưa thường xuyên, chưa hình thành cơ chế phối hợp ổn định.”

Từ góc độ GV, GV4 nêu rõ: “Nhiều hoạt động cần thiết bị, kinh phí, không gian tổ chức nhưng điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế nên GV khó triển khai đa dạng.” GV6 cho biết: “Việc phối hợp có nhưng chưa đều giữa các lớp; khâu đánh giá kỹ năng sống của HS chủ yếu nhận xét định tính nên khó theo dõi tiến bộ và điều chỉnh.”

Kết hợp kết quả khảo sát định lượng và phỏng vấn sâu CBQL có thể khẳng định công tác quản lý hoạt động GDKNS tại các trường THPT ở xã Long Hải đã phát huy hiệu quả ở khâu chỉ đạo triển khai và xây dựng kế hoạch, tuy nhiên còn hạn chế rõ ở động viên đổi mới phương pháp, bảo đảm điều kiện nguồn lực và đánh giá kết quả, là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý GDKNS trong giai đoạn tiếp theo.

3.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học phổ thông ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ					CBQL+GV	
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS theo thời gian	3	11	18	19	14	3,46	1
2	Xây dựng nội dung kiểm tra	5	15	19	14	12	3,20	2

STT	Nội dung	Mức độ					CBQL+GV	
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH
3	Xác định phương pháp kiểm tra	6	19	18	13	9	3,00	3
4	Xác định hình thức kiểm tra	8	22	17	11	7	2,80	4
5	Xác định lực lượng kiểm tra hoạt động GDKNS	12	23	15	9	6	2,60	5
6	Tiến hành kiểm tra	12	28	15	7	3	2,40	6
7	Đề xuất các biện pháp điều chỉnh hoạt động GDKNS	18	24	17	4	2	2,20	7
8	Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động GDKNS	22	24	15	2	2	2,05	8
ĐTB chung							2,71	

Dựa trên kết quả khảo sát CBQL và GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDKNS cho HS các trường THPT ở xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh, số liệu cho thấy công tác kiểm tra – đánh giá đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ và chưa hình thành rõ chu trình cải tiến liên tục. Điểm trung bình chung đạt 2,71, phản ánh mức độ thực hiện ở mức trung bình.

Trong các nội dung khảo sát, nội dung được đánh giá cao nhất là “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐGDKNS theo thời gian” (ĐTB = 3,46; xếp hạng 1), cho thấy nhà trường có sự chủ động ở khâu lập kế hoạch. Tiếp theo, “Xây dựng nội dung kiểm tra” (ĐTB = 3,2; xếp hạng 2) và “Xác định phương pháp kiểm tra” (ĐTB = 3,0; xếp hạng 3) thể hiện việc xác định nội dung và phương pháp bước đầu được quan tâm.

Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện còn hạn chế: “Xác định hình thức kiểm tra” (ĐTB = 2,8; xếp hạng 4) và “Xác định lực lượng kiểm tra” (ĐTB = 2,6; xếp hạng 5) cho thấy cơ chế phân công, phối hợp kiểm tra chưa thật sự ổn định. Đáng chú ý, các nội dung đạt điểm thấp nhất tập trung vào khâu triển khai và cải tiến, gồm “Tiến hành kiểm tra” (ĐTB = 2,4; xếp hạng 6), “Đề xuất biện pháp điều chỉnh” (ĐTB = 2,2; xếp hạng 7) và “Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm” (ĐTB = 2,05; xếp hạng 8), cho thấy hoạt động kiểm tra – đánh giá ở một số trường còn mang tính hình thức, chưa tạo tác động rõ rệt đến điều chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động GDKNS.

Để tăng độ tin cậy cho kết quả định lượng, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu 02 CBQL và 03 GV.

CBQL2 chia sẻ: “Nhà trường có kế hoạch kiểm tra theo năm học, nhưng khi vào thực tế thì việc triển khai chưa thường xuyên do áp lực công việc và chưa có công cụ đánh giá thống nhất”. Trong khi đó, CBQL5 nhấn mạnh: “Khó nhất là sau kiểm tra chưa có quy trình phản hồi rõ ràng để điều chỉnh hoạt động; nhiều trường mới dừng lại ở báo cáo.”

Ở góc nhìn GV, GV7 cho rằng: “Việc kiểm tra chủ yếu theo hồ sơ, minh chứng; ít khi có dự giờ hoạt động kỹ năng sống nên GV khó cải tiến phương pháp”. GV8 nhận định: “Không có tiêu chí đo rõ mức tiến bộ kỹ năng sống của HS nên việc đánh giá còn cảm tính”. Đồng thời, GV9 chia sẻ: “Khâu tổng kết rút kinh nghiệm chưa được tổ chức thường xuyên, nên những hạn chế lặp lại qua từng đợt hoạt động.”

Tóm lại, công tác kiểm tra – đánh giá hoạt động GDKNS đã có ưu điểm ở khâu lập kế hoạch, song còn hạn chế ở các khâu tổ chức kiểm tra, phản hồi điều chỉnh và tổng kết rút kinh nghiệm, cần được tăng cường theo hướng khoa học và thực chất hơn.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HS tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh đã được chúng tôi khảo sát, phỏng vấn và phân tích theo tiếp cận các chức năng quản lý. Kết quả cho thấy bức tranh thực trạng quản lý hoạt động GDKNS đã có những chuyển biến tích cực ở một số nội dung, thể hiện qua việc nhà trường quan tâm xây dựng mục tiêu, kế hoạch, phân công lực lượng và tổ chức triển khai hoạt động GDKNS thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng công tác quản lý hoạt động GDKNS vẫn còn một số hạn chế và bất cập, nhất là ở các khâu then chốt như khảo sát thực trạng làm căn cứ lập kế hoạch; huy động và đảm bảo nguồn lực; phối hợp các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường; kiểm tra, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và đề xuất điều chỉnh hoạt động.

Những hạn chế trên cho thấy hoạt động quản lý hoạt động GDKNS hiện nay vẫn chưa hình thành được quy trình quản lý đồng bộ, khép kín; hiệu quả điều hành chưa thật sự ổn định và bền vững. Vì vậy, các kết quả thu được từ nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, góp phần hoàn thiện công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo điều hành và kiểm tra - đánh giá hoạt động GDKNS trong nhà trường. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực HS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Kirchhoff, C., & Keller, D. (2021). Age-specific implementation of life skills education: A comparative study. *Journal of Youth Studies*, 24(8), 1034–1050. Truy cập từ <https://www.frontiersin.org/journals/education/articles/10.3389/educ.2021.660878/full>
- Ministry of Education Singapore. (2021). *Character and Citizenship Education (CCE) 2021 syllabus*. Truy cập từ <https://www.moe.gov.sg/-/media/files/syllabus/2021-primary-character-and-citizenship-education.pdf>
- Nguyễn, C. K. (2014). *Phương pháp giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. B. (2013). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

- Phùng, V. T., & Trần, Đ. N. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 242-252. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1423>.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019*.
- UNESCO. (2003). *Understanding life skills: Report to the Conference on Quality Education and Life Skills, Hanoi, 2003*.
- World Health Organization. (1999). *Partners in life skills education: Conclusions from a United Nations inter-agency meeting*.